

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi Điểm c, Khoản 1 và Điểm d, Khoản 2, Điều 6  
Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc  
trách nhiệm của ngành công thương trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo  
Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 05/8/2015 của UBND tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 3/12/2004;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của liên Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 58/2014/TT-BCT Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 737/TTr-SCT ngày 12/5/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi Điểm c, Khoản 1 và Điểm d, Khoản 2, Điều 6 Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành công thương trên địa bàn tỉnh được ban hành kèm theo Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 05/8/2015 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi Điểm c, Khoản 1, Điều 6 như sau:

c) Tổ chức thẩm định cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm các loại hình thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương đối với cơ sở được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp) hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định pháp luật và các cơ sở do cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Các sản phẩm thực phẩm có công suất thiết kế:

- Rượu: Dưới 03 triệu lít sản phẩm/năm trở xuống;

- Bia: Dưới 50 triệu lít sản phẩm/năm trở xuống;
- Nước giải khát: Dưới 20 triệu lít sản phẩm/năm trở xuống;
- Sữa chế biến: Dưới 20 triệu lít sản phẩm/năm trở xuống;
- Dầu thực vật: Dưới 50 ngàn tấn sản phẩm/năm trở xuống;
- Bánh kẹo: Dưới 20 ngàn tấn sản phẩm/năm trở xuống;
- Bột và tinh bột: Dưới 100 ngàn tấn sản phẩm/năm trở xuống;
- Dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm trên.
- Cơ sở kinh doanh thực phẩm (bao gồm cả thực phẩm tổng hợp) của thương nhân bán buôn hoặc đại lý bán buôn trên địa bàn tỉnh.

2. Sửa đổi Điểm d, Khoản 2, Điều 6 như sau:

d) Chỉ đạo phòng Kinh tế, Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thị xã có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND các huyện, thị xã thực hiện chức năng quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ (do cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình thực hiện đăng ký hộ kinh doanh), buôn bán hàng rong; các tổ chức, cá nhân sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ không thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật và cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn không yêu cầu điều kiện bảo quản đặc biệt theo quy định thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương. Các đối tượng trên phải đăng ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định của Luật An toàn thực phẩm với phòng Kinh tế, Kinh tế - Hạ tầng các huyện, thị xã.

**Điều 2.** Các nội dung khác không sửa đổi, bổ sung tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 05/8/2015 của UBND tỉnh Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành công thương trên địa bàn tỉnh.

**Điều 3.** Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Bộ Công Thương;
- BCĐ ATTP tỉnh;
- Thường trực TU, TT.HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- LĐVP; Phòng KTTH;
- Lưu: VT, (Quế-17.5).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



*Trần Ngọc Trai*